

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP: Toán Học

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét	Ghi chú
		thí sinh		Ngày sinh	Trường THCS		Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên	tuyển	
1	130086	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	AN	17/09/2003	THCS An Thới	Anh 10	8.50	9.50	10.00	8.00	44.00	
2	130063	PHÙNG	NGUYỄN	16/08/2003	THCS Chu Văn An	Anh 7	7.50	9.50	9.50	8.75	44.00	
3	130070	LÂM TRIỆU VĨNH	TÂM	16/07/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	6.50	9.50	10.00	8.25	43.50	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
4	130100	PHẠM VIỆT	THÁI	01/06/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.00	8.75	10.00	8.50	42.75	
5	130090	PHAN TRUNG	ĐỨC	08/06/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	6.50	10.00	9.30	8.25	42.30	
6	130038	HUYỄN BẢO	DUY	23/01/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.08	8.75	9.50	8.25	41.83	
7	130032	ĐỖ VĂN	BĂNG	29/09/2003	THCS-THPT Tân Lộc	Anh 7	7.25	8.50	10.00	8.00	41.75	
8	130048	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	30/04/2003		Anh 7	5.50	7.50	9.25	9.50	41.75	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
9	130103	NGUYỄN TRẦN BẢO	THIÊN	03/06/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 10	7.25	7.25	9.55	8.75	41.55	
10	130093	LÊ ĐĂNG	KHOA	03/03/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.25	7.50	9.75	8.25	41.00	
11	130062	LÊ KHÁNH	NGUYỄN	13/01/2003	THCS Thới Long	Anh 7	7.00	9.50	9.50	7.50	41.00	
12	130071	PHAN MINH	TÂM	14/04/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	8.00	9.75	10.00	6.50	40.75	
13	130102	KIM DŨY	THÀNH	12/02/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	8.75	9.25	10.00	6.00	40.00	
14	130079	BẠCH THY	THY	25/05/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.42	8.75	9.60	6.75	39.27	
15	130099	ĐỖ MINH	QUÂN	03/01/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.25	8.00	9.50	7.25	39.25	
16	130073	TRẦN VIỆT	THÁI	16/09/2003		Anh 7	7.00	7.50	10.00	7.25	39.00	
17	130091	NGUYỄN PHAN TÂM	GIA	09/12/2003	THCS Chu Văn An	Anh 10	7.00	7.75	9.30	7.25	38.55	
18	130061	NGUYỄN HẢI	NGỌC	09/12/2003	THCS TT Phong Điền	Anh 7	7.00	8.50	9.30	6.50	37.80	
19	130041	TRẦN TUÂN	ĐẠT	22/02/2003	THCS Hưng Phú	Anh 7	5.75	8.50	9.50	7.00	37.75	
20	130082	NGUYỄN THANH	TRÚC	28/10/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.50	6.75	9.50	7.00	37.75	
21	130107	VŨ TRẦN HOÀNG	TUÂN	09/06/2003		Anh 10	7.50	6.25	9.50	7.00	37.75	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
22	130097	TRƯƠNG QUANG	NHÃ	18/05/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	8.50	9.50	9.55	5.00	37.55	
23	130067	LÊ XUÂN	QUỲNH	29/01/2003		Anh 7	8.50	8.25	10.00	5.25	37.25	
24	130088	QUÁCH NHẬT	TRƯỜNG	26/08/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 7	6.75	6.50	9.50	7.25	37.25	
25	130078	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	10/06/2003		Anh 7	7.25	7.75	9.30	6.25	36.80	
26	130092	VŨ QUANG	HUY	30/06/2003	THCS Thốt Nốt	Anh 10	7.75	4.75	9.60	6.75	36.10	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
27	130106	CHÂU BỘI	TRẦN	24/09/2003		Anh 10	7.75	9.25	8.10	5.25	35.60	
28	130034	NGUYỄN PHẠM NGỌC	BÍCH	22/12/2003		Anh 7	7.25	8.75	8.85	5.25	35.35	
29	130052	QUAN KIẾN	LINH	05/01/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	7.25	8.00	9.10	5.50	35.35	
30	130104	HUYỄN NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	11/01/2003		Anh 10	5.50	8.50	9.30	6.00	35.30	
31	130045	LÊ VĂN	HẬU	06/04/2003	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Anh 7	6.25	9.50	10.00	4.75	35.25	
32	130066	CAO GIA	PHÚC	08/10/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	6.50	8.50	9.50	5.25	35.00	
33	130028	ĐÀO THỊ THANH	AN	15/10/2003		Anh 7	7.00	7.50	8.80	5.50	34.30	
34	130081	PHAN TRỌNG	TOÀN	29/05/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 7	8.00	7.75	8.55	5.00	34.30	

Danh sách này có 34 thí sinh trúng tuyển.



Cần Thơ, Ngày 18 tháng 6 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



THS GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
VÔ MINH LỢI



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP : Vật Lý

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
		thí sinh					Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên		
1	130127	NGUYỄN THANH	NHI	25/01/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.25	10.00	9.25	9.50	47.00	Giải nhất cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
2	130124	NGUYỄN THÀNH	NAM	31/07/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.50	9.50	9.30	9.50	46.30	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
3	130147	ĐOÀN NGUYỄN DUY	CƯỜNG	19/06/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.25	9.75	10.00	8.63	45.26	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
4	130155	NGÔ THÁI QUANG	LỘC	02/09/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.25	9.75	10.00	8.38	45.26	Giải nhất cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
5	130128	LÊ TÚ	NHƯ	14/01/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.00	9.50	9.05	9.63	44.81	
6	130134	PHẠM ANH	QUÂN	28/05/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	6.25	9.75	8.75	9.00	43.75	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
7	130118	VÕ KẾ	HÙNG	24/03/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.66	9.00	9.25	8.75	43.41	
8	130149	LÊ HOÀNG	DUY	04/03/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	5.75	8.75	9.50	9.50	43.00	
9	130154	LÊ THẢO	LINH	02/09/2003	THCS Thốt Nốt	Anh 10	7.00	8.00	9.05	8.50	41.55	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
10	130130	HỒ XUÂN	PHÁT	30/07/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.00	7.50	9.05	8.75	41.55	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
11	130135	NGŨ NHƯ	QUỲNH	07/01/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.50	9.25	9.30	7.75	41.55	
12	130143	NGUYỄN THỊ THANH	TRÀ	11/03/2003	THCS Trung Hưng	Anh 7	7.25	8.25	8.80	8.13	40.56	
13	130132	NGUYỄN HỮU	PHÚC	27/11/2003		Anh 7	6.25	7.75	9.50	7.63	40.26	Giải nhất cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
14	130145	HỒ LAN	ANH	18/09/2003		Anh 10	7.00	8.50	9.50	7.00	40.00	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
15	130115	LÊ DƯƠNG	ĐÔNG	07/11/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.50	7.25	8.80	7.75	39.55	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
16	130152	QUÁCH NGUYỄN LAM	GIANG	02/12/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.25	9.25	9.25	7.25	39.25	
17	130131	LÊ MINH	PHÚ	27/05/2003		Anh 7	6.50	6.50	8.60	8.50	39.10	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
18	130162	NGUYỄN QUỐC ANH	THƯ	27/02/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.25	9.50	9.30	6.50	39.05	
19	130144	ĐÀO NGUYỄN TƯỜNG	VÂN	05/07/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.50	9.50	9.50	6.25	39.00	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
20	130119	ĐỖ THÀNH	HUY	23/05/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	6.00	6.25	9.25	8.63	38.76	
21	130129	NGUYỄN KHẮC	PHÁT	11/05/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	6.75	6.75	9.55	7.75	38.55	
22	130116	TĂNG PHƯỚC	HÀO	21/08/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.25	9.00	8.80	6.38	37.81	
23	130166	LÊ QUAN HẢI	YÊN	15/05/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 10	7.25	5.25	7.30	7.50	35.30	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
24	130158	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	04/12/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 10	6.25	7.50	9.05	5.75	34.30	
25	130146	LA HOÀNG GIA	BẢO	07/06/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.00	7.50	8.75	6.00	34.25	
26	130136	LƯU TẤN	TÀI	15/08/2003	THCS Trần Hưng Đạo	Anh 7	7.25	9.50	8.45	4.25	33.70	



27	130148	TRẦN MINH	DŨNG	21/02/2003	THCS Bình Thủy	Anh 10	6.00	6.25	8.60	6.13	33.61	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
28	130117	KIỀU VĂN	HÓA	09/02/2003	THCS Ngô Quyền	Anh 7	7.75	6.00	8.30	5.63	33.31	
29	130161	HỨA PHƯƠNG MINH	NGỌC	04/11/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.00	9.00	8.80	4.00	32.80	
30	130123	TRẦN PHƯỚC	LỘC	08/11/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	7.50	6.00	7.25	5.88	32.51	
31	130165	ĐỖ HUỲNH ANH	VŨ	28/10/2003	THCS Chu Văn An	Anh 10	5.50	8.75	9.50	4.38	32.51	
32	130126	LÊ TÁT KHÔI	NGUYỄN	08/05/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.75	7.75	8.90	4.50	32.40	
33	130163	HUỲNH THÁI	TOÀN	22/06/2003		Anh 10	6.50	6.75	7.55	5.75	32.30	
34	130114	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	23/08/2003	THCS Tân Thới	Anh 7	5.50	6.00	8.40	5.88	32.16	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
35	130137	VÕ THỊ ANH	THƯ	14/01/2003	THCS An Thới	Anh 7	8.00	7.00	8.35	4.00	31.35	

Danh sách này có 35 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 14 tháng 6 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KT. CHỦ TỊCH

ĐÓNG CHỮ CHỦ TỊCH



TAM ĐỐC SỞ GD&ĐT
VÕ MINH LỢI



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP : Hóa Học

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét	Ghi chú
							Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên	tuyển	
		thí sinh		Ngày sinh	Trường THCS							
1	130213	NGUYỄN VĨNH	TOÀN	13/08/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.75	8.00	9.75	8.60	44.20	Giải nhất cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
2	130233	PHẠM VŨ	THẮNG	01/12/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.00	9.50	8.75	7.40	41.05	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
3	130202	NGUYỄN LÝ XUÂN	THANH	01/01/2003	THCS-THPT Tân Lộc	Anh 7	6.50	9.00	9.75	6.90	40.55	Giải nhất cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
4	130191	CHÂU THÁI BẢO	NGỌC	04/11/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.50	9.25	9.25	7.10	40.20	
5	130184	NGUYỄN HỮU	LỘC	24/03/2003	THCS Trần Ngọc Quế	Anh 7	7.50	6.75	8.75	7.60	38.70	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
6	130169	ĐÀO NGỌC	ANH	05/05/2003	THCS Trần Ngọc Quế	Anh 7	5.75	8.75	9.00	7.30	38.10	
7	130205	LÊ ĐĂNG PHÚ	THỊNH	22/04/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.00	9.00	9.50	6.30	38.10	
8	130229	BÙI QUỐC	NHÂN	06/06/2003		Anh 10	5.50	8.00	8.65	7.20	37.55	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
9	130230	PHẠM THÁI UYÊN	NHI	08/07/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.50	9.25	9.50	5.60	37.45	
10	130232	NGUYỄN KỶ	PHÚC	25/07/2003	THCS Chu Văn An	Anh 10	6.00	8.75	9.05	6.70	37.20	
11	130190	LÊ NGỌC	NGÂN	30/07/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	7.75	8.75	9.50	5.50	37.00	
12	130209	PHẠM NHẬT	THY	03/12/2003	THCS-THPT Tân Lộc	Anh 7	7.50	7.50	9.25	6.00	36.75	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
13	130198	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHUON G	05/11/2003	THCS Trà An	Anh 7	7.75	8.25	9.30	5.50	36.30	
14	130228	TRIỆU HUỲNH BÀ	NGUYỄN	16/03/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.75	9.50	8.35	5.10	35.80	
15	130224	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	KHANG	12/04/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.50	7.00	8.35	6.60	35.55	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
16	130194	NGUYỄN HỮU	NHÂN	17/09/2003	THCS Trung Thạnh	Anh 7	6.50	9.00	8.60	5.70	35.50	
17	130206	HUỲNH GIA	THỊNH	04/01/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.50	9.75	9.25	4.50	35.50	
18	130207	PHẠM TRƯỜNG	THỊNH	05/01/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	6.25	7.75	10.00	5.50	35.00	
19	130174	ĐỖ HOÀNG ĐĂNG	DUY	24/04/2003	THCS Thới Long	Anh 7	6.75	8.50	9.30	5.00	34.55	
20	130204	PHẠM TRẦN THIÊN	THANH	04/08/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.25	7.75	9.25	5.60	34.45	
21	130223	NGUYỄN NGỌC	HẬU	13/07/2003	THCS TT Vĩnh Thạnh	Anh 10	5.17	7.25	7.55	6.90	34.27	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
22	130182	NGUYỄN TIẾN	KHOA	09/01/2003	THCS-THPT Tân Lộc	Anh 7	6.75	7.25	9.10	5.30	34.20	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
23	130225	NGUYỄN HOÀNG	MINH	14/10/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.25	9.00	8.85	4.20	33.50	
24	130195	LÊ HOÀNG HƯƠNG	NHI	09/09/2003		Anh 7	7.50	9.25	8.55	4.00	33.30	
25	130220	VŨ NGỌC MAI	ANH	24/12/2003	THCS Bình Thủy	Anh 10	7.75	8.00	8.80	4.20	32.95	
26	130215	VŨ ANH	TRÍ	19/05/2003		Anh 7	6.75	7.25	6.60	5.90	32.90	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
27	130221	TRẦN VÂN	ANH	04/04/2003		Anh 10	7.50	7.00	8.15	5.00	32.65	
28	130185	LÂM HÒA	LỘC	13/02/2003	THCS Trần Ngọc Quế	Anh 7	5.00	6.75	8.05	6.30	32.40	
29	130203	TRƯƠNG THANH	THANH	24/03/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.50	8.00	8.50	4.10	32.20	
30	130192	NGUYỄN THANH THẢO	NGUYỄN	06/01/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.00	8.00	7.65	4.60	31.85	



31	130212	TRẦN TRUNG	TÍN	18/02/2003		Anh 7	6.25	6.75	7.55	5.40	31.85	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
32	130186	LÂM QUANG	LỢI	28/10/2003		Anh 7	5.50	6.75	8.85	5.10	31.80	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
33	130200	LÊ ĐOÀN TẤN	TÀI	24/12/2003	THCS An Thới	Anh 7	5.25	8.75	9.50	4.10	31.70	
34	130222	PHẠM ĐĂNG	DUY	29/11/2003	THCS Thốt Nốt	Anh 10	6.25	8.00	5.75	5.10	30.20	
35	130211	NGUYỄN MINH	TIỀN	01/10/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	5.50	5.75	6.55	5.60	29.50	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS

Danh sách này có 35 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 18 tháng 6 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH ĐỐC SỞ GD&ĐT
VŨ MINH LỢI



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP : Sinh Học

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
		thí sinh					Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên		
1	130391	ĐẶNG LÊ MINH KHANG		11/11/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.75	9.75	9.55	8.48	45.51	Giải nhất cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
2	130410	THIỆU NGỌC VY		01/06/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.00	9.25	9.50	7.85	41.45	
3	130390	VÕ NGỌC BÍCH HUYỀN		19/09/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.25	9.75	7.40	7.73	40.36	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
4	130417	TRẦN BÌNH PHƯỚC		01/08/2003	THCS Bình Thủy	Anh 10	5.75	8.25	9.25	8.18	39.61	
5	130408	HỒ HOÀNG NGỌC TRÂM		20/07/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	6.33	9.00	8.80	7.20	39.03	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
6	130423	NGUYỄN TRÚC VY		11/03/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.50	8.75	7.85	6.93	36.96	
7	130384	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH		22/09/2003	THCS An Hòa 1	Anh 7	7.00	8.50	9.50	5.90	36.80	
8	130413	NGÔ MẠNH KHANG		25/01/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	5.50	8.75	7.55	7.48	36.76	
9	130398	NGÔ XUÂN HẠNH	NGUYỄN	09/02/2003		Anh 7	6.25	8.75	8.55	6.48	36.51	
10	130387	DƯƠNG VĂN THÀNH	ĐỖ	05/02/2003	THCS-THPT Tân Lộc	Anh 7	5.75	7.00	9.10	7.18	36.21	
11	130409	TRƯƠNG NGUYỄN ĐOÀN VY		31/10/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.00	9.50	8.80	5.03	35.36	
12	130395	PHƯƠNG VĨNH NGHI		21/12/2003	THCS Chu Văn An	Anh 7	7.50	9.50	9.05	4.58	35.21	
13	130392	DƯƠNG TRẦN THIÊN KIM		11/09/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.50	7.75	8.35	5.45	34.00	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
14	130404	HÀ NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	NG	12/07/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.00	8.75	8.55	4.85	34.00	
15	130394	VÕ PHÚC HUỖNH NGÂN		30/01/2003	THCS-THPT Trường Xuân	Anh 7	7.75	6.75	8.35	5.35	33.55	
16	130420	NGUYỄN ĐỖ LAN THANH		02/09/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.00	8.00	7.15	5.10	32.35	
17	130415	HUỶNH PHẠM NHẬT LAM		01/01/2003	THCS Bình Thủy	Anh 10	6.50	7.50	6.90	5.55	32.00	
18	130393	PHAN HOÀNG NAM		12/09/2003		Anh 7	6.00	5.50	7.70	5.83	30.86	
19	130397	NGUYỄN NHƯ NGỌC		24/06/2003	THCS Trần Ngọc Quế	Anh 7	6.50	6.50	7.25	4.58	29.41	
20	130422	TRẦN THỊ THẢO VY		14/04/2003	THCS An Hòa 1	Anh 10	7.00	6.00	6.30	5.05	29.40	
21	130400	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHI		07/07/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 7	6.50	5.50	7.35	5.00	29.35	
22	130401	PHAN HỒNG NHUNG		28/02/2003		Anh 7	7.00	6.25	5.95	4.88	28.96	
23	130406	NGUYỄN THANH PHƯƠNG THẢO		23/10/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	5.25	5.50	8.60	4.53	28.41	
24	130419	TRẦN NGỌC NHƯ QUỲNH		22/03/2003	THCS Thới Bình	Anh 10	5.50	6.25	7.45	4.23	27.66	
25	130385	HUỶNH CAO BỬU		03/01/2003	THCS Thạnh Lộc	Anh 7	6.50	4.00	5.70	4.48	25.16	

Danh sách này có 25 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 15 tháng 6 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
T. CHỦ TỊCH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TH. GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
VÕ MINH LỢI

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP : Tin Học

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét	Ghi chú
							Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên		
		thí sinh		Ngày sinh	Trường THCS					tuyển		
1	130010	NGUYỄN THÁI	UYÊN	25/09/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.00	9.50	9.30	10.00	45.80	
2	130024	TRẦN PHÚ	THẠNH	25/02/2003	THCS Nguyễn Trãi	Anh 10	7.75	8.75	9.05	8.90	44.85	Giải nhất cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
3	130017	HUỶNH THỊ NGỌC	QUỲNH	01/01/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.25	9.75	8.00	9.70	43.40	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
4	130009	HUỶNH HỮU THANH	TÚ	22/01/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.00	9.50	10.00	8.00	42.50	
5	130020	TRẦN AN	KHÁNH	25/05/2003	THCS An Hòa 1	Anh 10	7.00	8.50	7.10	9.40	42.40	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
6	130022	LÊ BÙI HỮU	PHÚC	21/12/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	6.25	8.25	6.35	8.90	39.15	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
7	130002	NGÔ HOÀNG	ĐẠT	08/06/2003	THCS An Thới	Anh 7	7.50	9.50	9.50	6.00	38.50	
8	130013	HUỶNH KHÁNH	ĐOÀN	24/02/2003	THCS TT Vĩnh Thạnh	Anh 7	7.00	8.00	8.30	7.00	37.30	
9	130016	NGUYỄN PHAN ĐIỂM	QUỲNH	23/04/2003		Anh 7	5.75	8.50	8.85	7.10	37.30	
10	130023	NGUYỄN NAM	QUÂN	01/06/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	6.75	8.50	8.15	5.80	35.00	
11	130025	NGUYỄN MẠNH	TRÍ	09/10/2003		Anh 10	6.75	7.25	8.40	5.00	32.40	
12	130007	PHAN VĂN	QUỐC	26/01/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	6.25	8.50	9.05	4.00	31.80	
13	130026	NGUYỄN TUẤN	TƯỜNG	19/08/2003	THCS Ngô Quyền	Anh 10	4.50	4.00	7.05	7.70	30.95	
14	130012	LÊ	BÌNH	22/01/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.50	7.75	6.15	5.40	30.20	

Danh sách này có 14 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 18 tháng 6 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KT. CHỦ TỊCH

HÓ CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
VÕ MINH LỢI

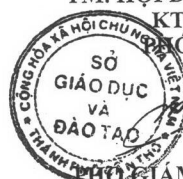
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP : Ngữ Văn

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
		thí sinh					Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên		
1	130351	NGUYỄN THỊ HẢI	LAN	16/01/2003	THCS An Thới	Anh 7	7.00	9.00	9.05	8.50	42.05	
2	130363	NGUYỄN THÀNH	TÀI	25/09/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 7	8.00	8.75	7.60	8.75	41.85	
3	130372	NGUYỄN TRUNG HUỖNH	VY	02/09/2003	THCS An Thới	Anh 7	7.25	8.75	8.45	8.00	40.45	
4	130369	PHẠM GIA	TUỆ	03/05/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.50	8.00	8.80	7.75	39.80	
5	130370	ĐỖ THỊ HỒNG	VÂN	28/06/2003	THCS Trần Hưng Đạo	Anh 7	7.25	9.00	7.70	7.75	39.45	
6	130346	DƯƠNG XUÂN ÁI	DƯƠNG	04/06/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 7	7.00	7.75	9.10	7.75	39.35	
7	130362	VÕ NGỌC	QUỲNH	21/01/2003	THCS Trần Ngọc Quế	Anh 7	8.00	6.75	7.95	8.00	38.70	
8	130376	LƯƠNG BẢO	MINH	28/12/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.25	7.75	8.85	7.25	37.35	
9	130382	ĐÀO THỊ MAI	TRẦN	13/11/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 10	6.50	7.75	9.10	7.00	37.35	
10	130366	TRẦN THỊ CẨM TIỀN	TIỀN	25/09/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	8.00	7.50	8.55	6.50	37.05	
11	130356	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	25/07/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.25	7.50	8.10	7.00	36.85	
12	130364	DƯƠNG AN	THO	14/01/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 7	7.00	7.00	8.10	7.25	36.60	
13	130371	LÊ THUY TƯỜNG	VY	25/09/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	8.00	4.00	9.10	7.50	36.10	
14	130360	LÂM ĐÔNG	QUỲ	29/11/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.25	8.75	7.35	6.25	35.85	
15	130381	TRẦN HUỖNH HẠNH	PHÚC	16/08/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.25	8.50	7.30	6.25	34.55	
16	130361	CHÂU MỸ	QUỲNH	31/10/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.50	6.25	5.85	7.25	34.10	
17	130377	TRẦN LÂM THẢO	NGUYỄN	25/09/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.50	7.00	9.05	5.75	34.05	
18	130367	NGUYỄN NGỌC	TRẦN	15/02/2003	THCS Hưng Thạnh	Anh 7	7.75	6.00	6.25	6.75	33.50	
19	130365	NGUYỄN ANH	THƯ	27/12/2003	THCS Thới Bình	Anh 7	6.00	8.25	6.65	6.00	32.90	
20	130354	BÙI ANH	NGỌC	30/01/2003	THCS Trà An	Anh 7	7.00	7.25	5.50	6.25	32.25	
21	130378	NGUYỄN THỊ TRÚC	NHƯ	07/10/2003	THCS Phú Thử	Anh 10	5.25	7.00	8.50	5.75	32.25	
22	130373	PHẠM LÊ	VY	05/02/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	7.00	5.25	7.75	6.00	32.00	
23	130379	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	09/03/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	5.50	7.75	6.80	5.50	31.05	
24	130349	TRẦN TUẤN	KHÔI	29/07/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.91	6.50	5.20	5.75	30.11	
25	130353	ĐẶNG THUY HOÀNG	MỸ	11/02/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 7	7.00	5.50	5.10	6.25	30.10	
26	130347	TRẦN NGUYỄN ANH	KHOA	13/09/2003	THCS Hưng Phú	Anh 7	7.50	5.75	4.55	6.00	29.80	
27	130344	TRẦN HUỖNH DIỄM	DIỄM	01/01/2003	PT Việt Mỹ	Anh 7	6.75	7.00	4.75	5.50	29.50	
28	130348	NGUYỄN HUYỀN MAI	KHÔI	11/02/2003	THCS Hưng Phú	Anh 7	5.75	7.50	4.35	5.50	28.60	
29	130355	LÊ BẢO	NGỌC	07/07/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 7	6.50	4.25	5.90	5.75	28.15	
30	130368	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	26/03/2003	THCS Thốt Nốt	Anh 7	6.75	5.25	6.65	4.25	27.15	
31	130359	PHAN HOÀNG	QUÂN	03/01/2003	THCS Trần Hưng Đạo	Anh 7	7.00	4.50	4.75	4.75	25.75	
32	130357	ĐINH THỊ TUYẾT	NHI	05/12/2003		Anh 7	6.00	5.50	5.95	4.00	25.45	

Danh sách này có 32 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 15 tháng 6 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT. CHỦ TỊCH
ĐÓNG CHỮ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
VÔ MINH LỢI

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP : Lịch Sử

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
		thí sinh					Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên		
1	130432	NGUYỄN TRANG SỸ	LÂM	10/10/2003	THCS Thốt Nốt	Anh 10	6.50	7.75	8.80	8.00	39.05	
2	130434	TRẦN HỒ MỸ	TIỀN	26/03/2003	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Anh 10	7.25	8.00	8.25	7.75	39.00	
3	130431	NGUYỄN TIỀN	KHOA	03/11/2003	THCS An Hòa 1	Anh 10	7.00	8.25	8.30	7.25	38.05	
4	130429	HUỖNH NHẬT	TIỀN	18/04/2003	THCS Lê Bình	Anh 7	6.50	5.50	7.60	6.50	32.60	
5	130433	LÊ QUANG	TÂN	10/11/2003	THCS An Hòa 1	Anh 10	4.75	7.75	6.85	6.25	31.85	
6	130427	TIÊU YẾN	LINH	11/10/2003	THCS An Thới	Anh 7	7.00	8.00	4.70	5.50	30.70	
7	130424	VÕ THỊ KHÁNH	AN	17/02/2003	THCS Long Hòa	Anh 7	7.00	4.75	4.65	7.00	30.40	
8	130426	DƯƠNG KHÁNH	DUY	24/09/2003		Anh 7	6.00	5.25	7.05	5.00	28.30	
9	130428	NGUYỄN CAO KỲ	QUYÊN	16/10/2003	THCS Hưng Thạnh	Anh 7	4.50	4.75	8.35	4.00	25.60	

Danh sách này có 9 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 11 tháng 6 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
KT. CHỦ TỊCH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
VÔ MINH LỢI

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP: Địa Lý

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
		thí sinh					Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên		
1	130446	TRẦN NGUYỄN LAN	VY	23/08/2003	THCS An Thới	Anh 7	7.50	8.50	8.10	8.25	40.60	
2	130441	BÙI THỊ THANH	NGÂN	27/07/2003	THCS Nguyễn Trãi	Anh 7	7.00	7.50	8.55	8.25	40.55	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
3	130439	NGÔ THANH	HUY	21/05/2003	THCS Chu Văn An	Anh 7	7.00	9.50	8.35	7.00	38.85	
4	130450	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	14/04/2003	THCS Phú Thứ	Anh 10	7.33	7.00	7.25	6.75	35.08	
5	130436	ĐẶNG TIẾN	BÌNH	23/11/2003	THCS An Thới	Anh 7	4.50	6.25	7.40	8.00	34.15	
6	130440	TĂNG MINH	KHUÊ	29/01/2003	THCS Chu Văn An	Anh 7	6.25	7.75	6.55	6.50	33.55	
7	130445	LÂM TRƯƠNG HOÀNG	VIÊN	17/02/2003		Anh 7	6.75	6.00	7.20	6.50	32.95	
8	130437	LÊ TẤN	HIẾU	20/01/2003	THCS An Hòa 1	Anh 7	5.25	5.50	6.15	7.50	31.90	
9	130442	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	07/04/2003	THCS An Thới	Anh 7	6.25	6.50	6.25	5.00	29.00	
10	130444	VŨ ĐỨC	THỊNH	19/02/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.75	6.50	5.40	5.50	28.65	

Danh sách này có 10 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 18 tháng 6 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH ĐỌC SỞ GD&ĐT
VÕ MINH LỢI

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP : Tiếng Anh

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét	Ghi chú
		thí sinh		Ngày sinh	Trường THCS		Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên	tuyển	
1	130293	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀNG	11/07/2003	THCS Lê Lợi	Anh 10	8.75	10.00	10.00	7.80	44.35	
2	130307	NGUYỄN HOÀNG THANH	MAI	29/05/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.25	9.75	8.75	8.00	42.75	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
3	130309	ĐỖ PHẠM UYÊN	MINH	30/10/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.50	10.00	8.80	7.30	41.90	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
4	130263	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	14/07/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	9.00	10.00	7.50	7.20	41.90	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
5	130320	TRẦN NGUYỄN NAM	PHUON G	22/07/2003	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Anh 10	7.25	9.50	9.30	7.70	41.45	
6	130304	HỒ HOÀNG TRÚC	LAM	17/01/2003	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Anh 10	8.00	9.50	9.80	7.00	41.30	
7	130333	VƯƠNG THỊ MINH	TUÔNG	23/04/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	8.00	9.75	9.50	7.00	41.25	
8	130277	LÊ MINH	THƯ	10/05/2003		Anh 7	8.25	9.25	8.15	6.90	40.45	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
9	130286	LƯƠNG GIA	BẢO	28/05/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.50	9.75	8.75	7.20	40.40	Giải nhì cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
10	130299	TRẦN NGỌC NGÂN	HUỖNH	03/04/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	8.00	9.00	8.10	7.40	40.40	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
11	130272	NGUYỄN NGỌC ĐỒNG	PHUON G	15/11/2003	PT Việt Mỹ	Anh 7	6.83	9.75	9.30	7.10	40.08	
12	130259	BÙI LÊ	MINH	15/12/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	8.00	10.00	8.10	6.70	40.00	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
13	130328	VÕ ANH	THƠ	15/02/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.50	9.50	9.30	6.60	40.00	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
14	130337	TRƯƠNG HỒNG	VÂN	18/07/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.25	9.75	8.90	7.00	39.90	
15	130274	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	QUÍ	26/08/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	8.75	10.00	8.85	6.10	39.80	
16	130336	HỒ CẨM	VÂN	09/04/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 10	8.50	9.75	7.00	7.00	39.75	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
17	130267	HUỖNH TÂN	PHÁT	29/01/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	8.00	9.25	9.50	6.30	39.35	
18	130303	MAI NGUYỄN ANH	KHÔI	20/04/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	6.50	9.50	9.25	6.70	39.15	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
19	130330	HUỖNH MINH	THƯ	15/02/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.50	9.75	9.30	6.30	39.15	
20	130315	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	04/05/2003	THCS Bình Thủy	Anh 10	6.75	10.00	9.05	6.40	39.10	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
21	130242	LÊ MINH	CHÂU	24/05/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.50	9.00	9.50	6.50	39.00	
22	130246	NGUYỄN HỒNG HẢI	ĐĂNG	23/08/2003	THCS Trần Hưng Đạo	Anh 7	8.50	10.00	7.30	6.50	38.80	
23	130317	NGUYỄN BÁCH NGỌC LONG	NHI	24/06/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 10	7.50	9.50	8.35	6.40	38.65	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
24	130313	LÊ HỒ PHƯƠNG	NGHI	26/07/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.75	9.50	7.30	7.00	38.55	
25	130332	HUỖNH THANH	TUÂN	07/05/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	6.50	10.00	9.30	6.30	38.40	



26	130269	NGUYỄN DUY DIỄM	PHỤNG	02/02/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.50	9.50	8.75	6.10	37.95	
27	130249	TRẦN THỊ MINH	HIỀN	01/01/2003	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Anh 7	6.50	9.75	9.80	5.90	37.85	
28	130334	LÂM KHÁNH	UYẾN	16/04/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	8.00	10.00	8.30	5.70	37.70	
29	130241	NGUYỄN THỊ VÂN	ÁNH	25/05/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.25	10.00	9.50	5.40	37.55	
30	130338	NGUYỄN ĐAN	VI	15/01/2003		Anh 10	8.00	10.00	9.25	5.10	37.45	
31	130275	CHU THÚY	QUỲNH	06/07/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 7	8.25	10.00	9.50	4.80	37.35	
32	130245	NGUYỄN KHÁ	DOANH	31/01/2003	THCS An Hòa 2	Anh 7	7.50	9.50	7.80	6.00	37.30	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
33	130316	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	NGỌC	26/09/2003	THCS Châu Văn Liêm	Anh 10	7.75	10.00	6.55	6.20	37.20	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
34	130291	PHẠM ANH	ĐỨC	24/02/2003	THCS Lương Thế Vinh	Anh 10	7.00	9.00	8.65	6.20	37.05	
35	130327	VŨ ĐỨC	THỊNH	08/08/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.50	9.25	8.25	6.50	37.00	

Danh sách này có 35 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 18 tháng 6 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
VÕ MINH LỢI



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

LỚP: Tiếng Pháp

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ng.văn	Ng.ngữ	Toán	Chuyên		
		thí sinh		Ngày sinh	Trường THCS							
1	130461	TRẦN TUẤN	NGỌC	06/06/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Pháp	7.75	9.63	7.55	9.28	43.99	Giải ba cấp tỉnh/ thành phố trong Kỳ thi học sinh giỏi lý thuyết THCS
2	130462	TRẦN NGỌC PHÂN	PHÂN	21/05/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Pháp	7.75	8.60	8.75	8.13	41.36	
3	130453	TRƯƠNG THIÊN	ÂN	28/09/2003	THCS Lương Thế Vinh	Pháp	6.58	8.88	8.15	7.47	38.55	
4	130451	NGUYỄN THẢO	AN	01/01/2003	THCS Lương Thế Vinh	Pháp	6.00	8.88	7.90	7.53	37.84	
5	130457	LÊ CHI	LAN	05/04/2003	THCS Lương Thế Vinh	Pháp	6.58	8.70	6.70	7.68	37.34	
6	130465	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	29/07/2003	THCS Lương Thế Vinh	Pháp	6.50	8.23	9.05	6.48	36.74	
7	130467	NGUYỄN ĐẠI	TRUNG	02/08/2003	THCS Đoàn Thị Điểm	Pháp	6.00	7.78	7.30	6.88	34.84	
8	130458	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	06/09/2003	THCS Lương Thế Vinh	Pháp	7.00	7.58	7.80	5.53	33.44	
9	130456	TÔ TRẦN HỒNG	HỢP	11/08/2003	THCS Lương Thế Vinh	Pháp	7.58	8.08	5.00	5.43	31.52	
10	130460	NGUYỄN NGỌC GIA	NGHI	16/07/2003	THCS Lương Thế Vinh	Pháp	7.00	6.85	5.30	6.08	31.31	
11	130452	VÕ THỊ DIỆU	ÁI	24/10/2003	THCS Lê Bình	Pháp	4.92	7.58	5.55	4.28	26.61	

Danh sách này có 11 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, Ngày 18 tháng 6 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
VÕ MINH LỢI